

Số: 162/2018/DS-ST

Ngày: 31-5-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tô Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
2. Ông Vũ Ngọc Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-DS ngày 08/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Tầng v, Tòa nhà R, số x đường Đ, Phường v, Quận s, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Mỹ H (yêu cầu xét xử vắng mặt).

(Giấy ủy quyền số 89/UQTA-QTRR.17 ngày 20/12/2017 của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N (vắng mặt).

Địa chỉ: v đường C, Phường b, Quận n, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2017 của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Ngày 31/5/2016 bà Nguyễn Thị Kim N ký Hợp đồng tín dụng số 20162603-500000-0107 với nguyên đơn để vay số tiền 21.100.000 đồng, thời hạn

vay 18 tháng, lãi suất 5%/ tháng, mục đích tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim Ncó trách nhiệm thanh toán số tiền 32.481.000 đồng (gồm tiền gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 18 tháng, trong 17 tháng đầu bà Nguyễn Thị Kim Nsẽ trả mỗi tháng là 1.806.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.779.000 đồng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 06/7/2016.

Thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Kim Nđã nhận đủ số tiền 32.481.000 đồng và đã thanh toán cho nguyên đơn 4 lần với tổng số tiền là 8.224.000 đồng. Kể từ ngày 21/4/2017 đến nay, bà Nguyễn Thị Kim Nkhông thanh toán khoản nào khác mặt dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay bà Phan Thị Mỹ H đại diện theo ủy quyền của nguyên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Nphải thanh toán trả một lần toàn bộ khoản nợ đến hạn là: 22.478.000 đồng, nợ gốc chưa tới hạn là 1.693.895 đồng. Tổng cộng là 24.257.000 đồng trong đó tiền gốc là 17.756.252 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Nvắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Ntrả số tiền vay còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Do bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét xử vắng mặt bị đơn, bà Nguyễn Thị Kim Nđã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N.

- Bà Phan Thị Mỹ H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại các phiên tòa do bận công tác nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hạnh.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20162603-500000-0107 giữa bà Nvới nguyên đơn, có cơ sở để xác định bà N vay số tiền 21.100.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 5%/ tháng, mục đích tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim Ncó trách nhiệm thanh toán số tiền 32.481.000 đồng (gồm tiền

gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 18 tháng, trong 17 tháng đầu bà Nguyễn Thị Kim Nsẽ trả mỗi tháng là 1.806.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.779.000 đồng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 06/7/2016.

Xét, theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên thì bà Nguyễn Thị Kim Nvay tiền của ngân hàng trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận. Theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Mục 2 Phần A thì lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn vay tối đa là 36 tháng. Và theo tại Điều 6, Điều 7 Mục IV Phần B của hợp đồng thì "bên vay cam kết không có bất kỳ khiếu nại hay khiếu kiện về thời hạn vay và lãi suất vay", "sau khi khoản vay được chấp thuận, Ngân hàng có toàn quyền giải ngân ngay số tiền vay mà không cần bên vay (bà Nên) phải ký xác nhận yêu cầu giải ngân. Bên vay (bà Nên) cam kết nhận nợ vô điều kiện đối với số tiền vay trong trường hợp ngân hàng đã thực hiện giải ngân theo các hình thức mà bên vay yêu cầu là "giải ngân thông qua hình thức phát hành thẻ ghi nợ trao ngay theo thông tin cá nhân của bên vay và liên kết với tài khoản thanh toán bằng VNĐ cho bên vay tại Ngân hàng". Bà Nđã ký hợp đồng và ghi "tôi cam kết đã đọc hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản thông tin trên", như vậy có cơ sở để xác định bà Nđã nhận đủ số tiền 21.100.000 đồng.

Trong quá trình vay bà Nthanh toán cho nguyên đơn với tổng số tiền là 8.224.000 đồng. Kể từ ngày 21/4/2017 cho đến ngày đáo hạn hợp đồng bà Nkhông thanh toán khoản nào, nên nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Nphải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ là 24.257.000 đồng trong đó tiền gốc là 17.756.252 đồng. Tính từ ngày vi phạm hợp đồng (21/4/2017) cho đến ngày đáo hạn hợp đồng 06/12/2017, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 24.257.000 đồng mà không yêu cầu bà Ntrả khoản lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 24.257.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi và phí đối với bị đơn:

Căn cứ Theo hợp đồng, thỏa thuận giữa bà Nvà nguyên đơn thì lãi vay là 5%/tháng tương đương 60%/năm, là cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 "Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác". Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong các hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Như vậy theo hợp đồng tín dụng nói trên, bà Nđồng ý thỏa thuận và ký hợp đồng với nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V nghĩa là bà Nmặc nhiên đồng ý chịu khoản lãi 5%/tháng được quy định trong hợp đồng và chịu các nghĩa vụ thanh toán khác.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Do bà Nguyễn Thị Kim Nvi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong Hợp đồng tín dụng, nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 465, 466 và khoản 1 Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Ncó nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền còn nợ là 24.257.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.212.850 đồng, bà Nguyễn Thị Kim Nphải chịu.

Trả lại cho nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 606.425 đồng, theo biên lai thu tiền số 0040253 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân